TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 187/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Kim Đ; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Chỗ ở: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V(đã chết) và bà Đặng K (Không rõ năm sinh); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2019. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ.

Bị cáo được dẫn giải trước phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Châu M, sinh năm 1967 (vắng mặt).
địa chỉ: phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

-*Người làm chứng*: BàTăng Thị Bích T, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu: , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 14/8/2019 Lê Kim Đ cùng với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, nơi cư trú: đường C, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí M đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến chùa "A" ở xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thăm viếng chùa. Tại đây, Đ và bà H đi xung quanh chùa "A" để tham quan. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi bà H đi vệ sinh, còn Đ đi xung quanh gần đó đợi thì nhìn thấy ông Nguyễn Châu M, sinh năm 1967, nơi cư trú: phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đi phía trước, trên cổ đeo sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 6 chỉ nên đã nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của ông M. Đ đi sát theo ông M, để tránh bị phát hiện chờ M đến chỗ đông người, Đ mới đưa tay phải nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ ông M giật mạnh làm sợi dây chuyền đứt thành 02 đoạn, 01 đoạn dài rớt xuống đất, Đ lấy được đoạn ngắn sợi dây chuyền rồi nhanh chóng theo đoàn người đi về phía trước. Phát hiện bị giật dây chuyền ông M đã tri hô lên, Đ nghe tri hô đã ném đoạn dây chuyền ở gần đó rồi bỏ trốn. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ mời Đ đến làm việc, Đ đã khai nhận đã giật sợi dây chuyền của ông M như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐ.ĐGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6 chỉ, trị giá: 18.834.600đ (mười tám triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm đồng)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, Lê Kim Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng: Theo quyết định xử lý vật chứng số 108/QĐ-CQCSĐT-CSHS ngày 04/11/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 39 cm cho ông Nguyễn Châu M.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Châu M đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm

Tại bản Cáo trạng số: 188/CT- VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lê Kim Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Kim Đ phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

Về trách nhiệm dân sự: Không

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 14/8/2019 tại chùa "A" xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, lợi dụng lúc đông người Lê Kim Đ đã nhanh chóng có hành vi giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6 chỉ, trị giá: 18.834.600 đồng của ông Nguyên Châu M rồi lẩn vào đám đông. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội " Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.vì thế,với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim Đ phạm tội "Cướp giật tài sản"

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Kim Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về vật chứng: Không

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Kim Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Tân;
- Công an huyện Tân Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa